

Số: 377 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch
sử dụng đất năm 2020 các huyện, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 11/7/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 10 về việc bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình: số 208/TTr-STNMT ngày 23/6/2020, số 266/TTr-STNMT ngày 17/8/2020, số 279/TTr-STNMT ngày 27/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của các huyện, thành phố với các nội dung chủ yếu sau:

1. Bổ sung 128 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi 215,45 ha đất để thực hiện các công trình, dự án theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

2. Bổ sung 67 công trình, dự án với tổng diện tích 150,14 ha (trong đó: đất trồng lúa 72,33 ha, đất rừng phòng hộ 0,02 ha, các loại đất khác 77,80 ha) theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013.

3. Bổ sung 02 dự án công trình, dự án với tổng diện tích 16,79 ha theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 (Không thuộc trường hợp phải trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh).

(Chi tiết có danh mục dự án trên địa bàn huyện, thành phố kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp và thực hiện:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật đất đai.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm về tính pháp lý, ranh giới, diện tích chuyển mục đích sử dụng của hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; vị trí chuyển mục đích sử dụng đất phải nằm tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc quản lý sử dụng đất đai, đảm bảo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

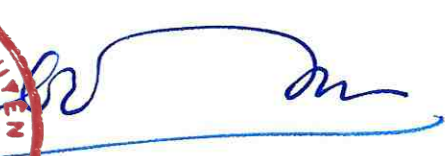
Nơi nhận: 

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó VPUBND tỉnh;
- Các CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC (Tỉnh).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Sơn

BIỂU SỐ 01

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG

(Kèm theo Quyết định số 377 /QĐ-UBND ngày 18/ 9 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyen Quang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã, phường)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG	30	47,60	20,41	27,19	
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI	30	47,60	20,41	27,19	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	9	8,49	1,26	7,23	
1	Xây dựng trụ sở các phòng ban chuyên môn UBND thành phố Tuyen Quang	1	0,30		0,30	Tổ 9, phường An Tường, thành phố Tuyen Quang
2	Quy hoạch, xây dựng Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND phường Minh Xuân, thành phố Tuyen Quang	1	0,30		0,30	Phường Minh Xuân, thành phố Tuyen Quang
3	Bệnh viện Suối Khoáng Mỹ Lâm	1	3,50		3,50	Phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyen Quang
4	Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND phường Tân Quang, thành phố Tuyen Quang	1	0,26		0,26	Phường Tân Quang, thành phố Tuyen Quang
5	Quy hoạch, xây dựng Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND phường Đội Cấn, thành phố Tuyen Quang	1	1,25	1,2	0,05	Phường Đội Cấn, TP. Tuyen Quang

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã, phường)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
6	Nhà lớp học và nhà hiệu bộ trường Mầm non Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang	1	0,57	0,06	0,51	Xã Lưỡng Vượng, TP. Tuyên Quang
7	Quy hoạch, xây dựng Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	1	1,00		1	Phường Mỹ Lâm, TP. Tuyên Quang
8	Quy hoạch, xây dựng trường mầm non Kim Phú, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	1	1,00		1	Xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
9	Quy hoạch nhà văn hóa liên tổ tại phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang.	1	0,31		0,31	Tổ 4, P. Tân Quang, TP. Tuyên Quang
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	10	16,66	2,70	13,96	
1	Cải tạo đường dây trung áp lộ 375 E14.7 và lộ 374 E14.1 mạch vòng giữa các TBA 110kV Tuyên Quang và 110kV Long Bình An	1	0,07		0,07	Phường Đội Cấn, xã Lưỡng Vượng
2	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện Khu vực các xã, phường Thành phố Tuyên Quang	1	1,13	0,67	0,46	xã Kim Phú, phường Mỹ Lâm
3	Cấy TBA mới để giảm TTĐN cho các TBA có tỷ lệ TTĐN >10% tỉnh Tuyên Quang năm 2019	1	0,01	0,01		phường Mỹ Lâm và Kim Phú
4	Cải tạo nâng cấp đường từ khu dân cư Ngọc Kim đi quốc lộ 37, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang	1	0,03	0,025		Tổ 15, P. Hưng Thành, TP. Tuyên Quang
5	Đường từ UBND xã An Khang đi Viên Châu, thành phố Tuyên Quang	1	2,20	0,5	1,7	Xã Lưỡng Vượng+Xã An Khang, TP. Tuyên Quang

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã, phường)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
6	Đường từ Lê Duẩn đến QL 2C, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	1	1,23	0,5	0,73	Phường Tân Hà, TP. Tuyên Quang
7	Cải tạo và nâng cấp đường Ngô Quyền, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	1	1,00		1	Phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang
8	Cải tạo và nâng cấp đường Trường Chinh, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang	1	2,50		2,5	Phường Tân Hà, TP. Tuyên Quang
9	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường Nguyễn Văn Cừ, Phan Đình Phùng, Ngô gia Khảm, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang.	1	1,00		1	Phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang
10	Đường từ thôn Liên Thịnh, xã Luông Vượng đi Hoàng Khai, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	1	7,50	1	6,5	Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	1	2,50	2,50		
1	Xây dựng khu dịch vụ thương mại (chợ) và khu dân cư phường Ý La, thành phố Tuyên Quang	1	2,50	2,50		Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	10	19,95	13,95	6,00	
1	Khu dân cư An Phú, xã An Tường (nay là phường An Tường), thành phố Tuyên Quang (bổ sung Giai đoạn 4)	1	0,15	0,15		Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã, phường)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
2	Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phát triển vùng sản xuất chè tập trung, an toàn, chất lượng cao, tỉnh Tuyên Quang, Khu chè Đội 18, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	1	0,50		0,50	Phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang
3	Quy hoạch, xây dựng khu dân cư thôn 4, xã Luống Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.	1	4,95	4	0,95	Thôn 4, xã Luống Vượng, TP. Tuyên Quang
4	Xây dựng khu dân cư km 10, thôn 16, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 1)	1	1,31		1,31	Thôn 16, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
5	Quy hoạch, xây dựng khu dân cư tổ 13, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	1	4,93	4,38	0,55	Tổ 13, P. Tân Hà, TP. Tuyên Quang
6	Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Giai đoạn 2)	1	5,46	3,92	1,54	Phường Ý La, TP. Tuyên Quang
7	Quy hoạch, xây dựng khu dân cư thôn 4 (Hưng Kiều 2), phường An Tường, thành phố Tuyên Quang.	1	1,55	1,5	0,05	Tổ 4, P. An Tường, TP. Tuyên Qung
8	Quy hoạch, xây dựng khu dân cư tổ 3 + 6, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	1	0,20		0,2	Tổ 3+6, P. Tân Hà, TP. Tuyên Quang
9	Thu hồi đất để Đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Khu siêu thị kinh doanh, dịch vụ tổng hợp tại phường An Tường	1	0,15		0,15	Tổ 2, P. An Tường, TP. Tuyên Quang
10	Thu hồi đất để Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác Chợ Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	1	0,75		0,75	Thôn Khe Xoan, phường Đội Cấn, TP. Tuyên Quang

BIỂU SỐ 02

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG	29	69,06	31,43	37,37	
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI	28	67,79	31,32	36,21	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	3	1,80	0,59	1,21	
1	Quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn	1	1,00		1,00	xã Thắng Quân
2	Quy hoạch Trạm y tế và khu dân cư xã Hùng Lợi (thu hồi bổ sung)	1	0,72	0,51	0,21	xã Hùng Lợi
3	Xây dựng điểm trường Mầm non khu Đồng Trờ (Làng Quài)	1	0,08	0,08		xã Lục Hành
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	17	32,25	5,53	26,47	
1	Dự án xây dựng tuyến đường trục chính D2 từ khu trung tâm huyện nối với đường DH 17 tại thôn Nghĩa Trung xã Thắng Quân (Giai đoạn 1)	1	1,50	1,20	0,30	xã Thắng Quân

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
2	Xây dựng đường giao thông tuyến I-K khu trung tâm huyện lỵ Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	0,90	0,40	0,50	xã Thắng Quân
3	Xây dựng đường giao thông từ thôn Đồng Bài, xã Tứ Quận đi thôn Làng Chầu 1 xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	1,00	0,40	0,60	xã Tứ Quận, xã Thắng Quân
4	Xây dựng đường giao thông từ thôn Đồng Cầu đi thôn Cây Nhãn, xã Tứ Quận huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	1,50	0,50	1,00	xã Tứ Quận
5	Xây dựng đường giao thông từ thôn 11 đi thôn Khe Đàng, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	1,00	0,30	0,70	xã Tứ Quận
6	Xây dựng đường giao thông đi thôn Đèo Trám, xã Tiến Bộ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	1,70	0,30	1,40	xã Tiến Bộ
7	Đường giao thông vào khu dân cư thôn 5, thôn 6 xã Thái Bình (điểm đầu từ KM 550,96 đến đường mòn Hồ Chí Minh).	1	0,80	0,10	0,70	xã Thái Bình
8	Dự án Đầu tư xây dựng cầu Xuân Vân vượt sông Gâm, huyện Yên Sơn	1	10,60	1,25	9,35	Xã Xuân Vân
9	Công trình cấp nước sạch khu trung tâm xã	1	0,10		0,10	thôn Đồng Mán, Xã Lục Hành
10	Công trình hồ Minh Cầm	1	4,51		4,51	Xã Đội Bình, huyện Yên Sơn
11	Công trình hồ Hoàng Khai	1	6,32		6,32	Xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
12	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực các xã Quý Quân, Lăng Quán, Tân Long, Tứ Quận, Kiến Thiết, Thái Bình, Nhữ Khê, Nhữ Hán, Chân Sơn huyện Yên Sơn	1	1,50	0,80	0,70	Các xã Quý Quân, Lăng Quán, Tân Long, Tứ Quận, Kiến Thiết, Thái Bình, Nhữ Khê, Nhữ Hán, Chân Sơn
13	Cấy TBA mới để giảm TTĐN cho các TBA có tỷ lệ TTĐN >10% tỉnh Tuyên Quang năm 2019	1	0,45	0,25	0,20	Xã Hoàng Khai
14	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Phúc Ninh, Quý Quân, Lục hành, huyện Yên Sơn	1	0,03		0,03	Xã Phúc Ninh, Quý Quân, Lục Hành
15	Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn	1	0,04		0,04	xã Tân Tiến,
16	Cấp nước sinh hoạt xã Kiến Thiết và thôn đồng cầu, Bình Ca 2, thôn Khe Đảng xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn	1	0,05	0,03	0,02	xã Kiến Thiết; xã Tứ Quận
17	Dự án thành phần 8, tỉnh Tuyên Quang thuộc Hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	1	0,26			Xã Xuân Vân, xã Hùng Lợi
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa	4	8,74	4,50	4,24	
1	Điểm đón tiếp khách, thân nhân liệt sỹ và khu vực đỗ xe đèn thờ liệt sỹ huyện Yên Sơn	1	0,05		0,05	Xã Thắng Quân
2	Thu hồi đất bố trí tái định cư xây dựng công trình Nhà lưu niệm Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sinh hoạt văn hóa cộng đồng dân cư xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn	1	0,67		0,67	Xã Tân Tiến

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
3	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư (Km 12 xã Thắng Quân) GPMB xây dựng trung tâm huyện lỵ Yên Sơn và các công trình trọng điểm khác trên địa bàn trung tâm huyện	1	8,00	4,50	3,50	Xã Thắng Quân
4	Nhà Văn Hóa thôn Đồng Phạ, xã Kiến Thiết	1	0,02		0,015	Xã Kiến Thiết
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	4	25,00	20,70	4,30	
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư thôn Đô Thượng 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	1	5,00	3,00	2,00	Thôn Đô Thượng 2, xã Xuân Vân
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư tại xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (thu hồi bổ sung)	1	7,00	6,00	1,00	Thôn Hòa Bình, Cầu Chéo xã Đội Bình
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư thôn Làng Ngoài, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	1	3,00	2,70	0,30	Thôn Làng Ngoài 1, xã Lục Hành
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư thôn 14, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	1	10,00	9,00	1,00	Thôn xóm 14, xã Trung Môn
B	DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI	1	1,27	0,11	1,16	xã Kim Quan, huyện Yên Sơn
1	Dự án trang trại chăn nuôi Trâu sinh sản và Trâu lấy thịt tại xã Kim Quan	1	1,27	0,11	1,16	xã Kim Quan, huyện Yên Sơn

BIỂU SỐ 03

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến thôn, xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG	19				
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI	18	17,11	3,14	13,97	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	7	0,75		0,75	
1	Mở rộng Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Minh Dân	1	0,25		0,25	Thôn Trung Tâm, xã Minh Dân
2	Nhà văn hóa thôn Thác Vàng	1	0,05		0,05	Thôn Thác Vàng, xã Minh Dân
3	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Thác Đất	1	0,02		0,02	Thôn Thác Đất, xã Minh Dân
4	Mở rộng Trường Tiểu học xã Minh Dân	1	0,15		0,15	Thôn Trung Tâm, xã Minh Dân
5	Mở rộng Trường THCS xã Minh Dân	1	0,10		0,10	Thôn Trung Tâm, xã Minh Dân
6	Nhà văn hóa TDP Tân Cương, TT Tân Yên	1	0,13		0,13	TDP Tân Cương, thị trấn Tân Yên
7	Nhà văn hóa Thôn Cọ Nà Tâm, xã Phù Lưu	1	0,05		0,05	Thôn Cọ Nà Tâm, xã Phù Lưu

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến thôn, xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	3	1,58	0,56	1,02	
1	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã Tân Thành, Yên Phú, xã Minh Dân, xã Minh Khương, xã Phù Lưu, xã Thái Hòa, xã Thái Sơn, xã Hùng Đức, xã Minh Hương và thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên	1	1,24	0,43	0,81	xã Tân Thành, Yên Phú, xã Minh Dân, xã Minh Khương, xã Phù Lưu, xã Thái Hòa, xã Thái Sơn, xã Hùng Đức, xã Minh Hương và thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên
2	Cấy TBA mới để giảm TTĐN cho các TBA có tỷ lệ TTĐN >10% tỉnh Tuyên Quang	1	0,27	0,13	0,14	Các xã Hùng Đức, xã Minh Hương
3	Công trình cấp nước sinh hoạt khu trung tâm xã Nhân Mục, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên	1	0,07		0,07	Xã Nhân Mục
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	5	10,78	1,08	9,70	
1	Sân vận động huyện Hàm Yên	1	3,00	0,70	2,30	Thị trấn Tân Yên
2	Sân thể thao thôn Trung Tâm	1	0,61	0,38	0,23	Thôn Trung Tâm, xã Minh Dân

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến thôn, xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
3	Mở rộng Nghĩa trang tập trung Thôn Trung Tâm, xã Minh Dân	1	0,50		0,50	Thôn Trung Tâm, xã Minh Dân
4	Mở rộng Nghĩa trang tập trung Thôn Thọ Quang	1	1,47		1,47	Thôn Thọ, xã Phù Lưu
5	3 Nghĩa trang tập trung của 03 thôn: Soi Thành, thôn Làng Chả, thôn Khâu Linh, xã Phù Lưu	1	5,20		5,20	Thôn Soi Thành, xã Phù Lưu
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	3	4	1,5	2,5	
1	Điểm dân cư Trung tâm xã Yên Lâm	1	2,00		2,00	Xã Yên Lâm
2	Khu dân cư thôn Quang, xã Phù Lưu	1	0,50	0,50		Xã Phù Lưu
3	Khu dân cư thôn Thôm Vá, xã Yên Thuận	1	1,50	1,00	0,50	Xã Yên Thuận
B	DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI	1	15,8		15,8	
1	Dự án đầu tư khai thác đá hoa trắng mỏ số 3 Bạch Mã, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên	1	15,8		15,8	xã Yên Phú

BIỂU SỐ 04

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 317 /QĐ-UBND ngày 18 / 9 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG	10	41,70	7,18	34,52	
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI	10	41,70	7,18	34,52	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	1	0,30	0,30		
1	Xây dựng trạm y tế xã Thiện Kế	1	0,30	0,30		Xã Thiện Kế
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	6	24,60	4,88	19,72	
1	Sửa chữa, nâng cấp đường từ Quốc lộ 37 vào khu nhà làm việc của HĐND, UBND huyện và Nhà khách huyện Sơn Dương	1	0,10		0,10	Thị trấn Sơn Dương
2	Cải tạo, nâng cấp đường từ trung tâm xã Vân Sơn qua các thôn Dộc vầu, Xóm Mới, nhánh vào thôn Mãn Sơn đi xã Hồng Lạc, đến thôn Phan Lương, xã Trường Sinh	1	7,50	2,00	5,50	Xã Tam Đa, Vân Sơn, Hồng Lạc, Trường Sinh

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
3	Công trình hồ Đồng Trại, thôn Phú Nhiêu, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	10,00	0,50	9,50	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương
4	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực các xã Tú Thịnh, Vĩnh Lợi, Cấp Tiến, Sơn Nam, Thiện Kế, Hợp Hòa, Đại Phú, Đông Thọ, Văn Phú, Phú Lương, Quyết Thắng, Tân Trào, Lương Thiện, Minh Thanh huyện Sơn Dương	1	4,28	2,11	2,17	các xã Tú Thịnh, Vĩnh Lợi, Cấp Tiến, Sơn Nam, Thiện Kế, Hợp Hòa, Đại Phú, Đông Thọ, Văn Phú, Phú Lương, Quyết Thắng, Tân Trào, Lương Thiện, Minh Thanh huyện Sơn Dương
5	Đường dây và trạm biến áp 110 Kv Sơn Nam	1	2,25	0,10	2,15	xã Sơn Nam, xã Đại Phú
6	Cây TBA mới để giảm TTĐN cho các TBA có tỷ lệ TTĐN >10%	1	0,47	0,17	0,30	Các xã Tân Trào, Văn Sơn, Hồng Lạc
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	2	14,30		14,30	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư để giải phóng mặt bằng Dự án khu du lịch sinh thái và dịch vụ thể thao huyện Sơn Dương	1	12,00		12,00	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
2	Xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh để giải phóng mặt bằng Dự án khu du lịch sinh thái và dịch vụ thể thao huyện Sơn Dương	1	2,30		2,30	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	2,50	2,00	0,50	
1	Xây dựng khu dân cư thôn Đá Tron và đường vào trường Tiểu học xã Đông Thọ	1	2,50	2,00	0,50	Xã Đông Thọ
B	DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI					

BIỂU SỐ 05

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA

(Kèm theo Quyết định số 377 /QĐ-UBND ngày 18 / 9 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số dự án, công trình	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG	26	14,19	1,63	0,02	12,54	
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI	26	14,19	1,63	0,02	12,54	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	5	0,48			0,48	
1	Nhà bia tưởng niệm ghi tên các liệt sĩ xã Yên Lập	1	0,0043			0,0043	Thôn Tổng Mọc, xã Yên Lập
2	Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ	1	0,06			0,06	Thôn Nà Lừa, xã Trung Hà
3	Nhà bia tưởng niệm xã Trung Hòa	1	0,20			0,20	Thôn Nà Ngày, xã Trung Hòa
4	Mở rộng trường Mầm non xã Trung Hòa	1	0,16			0,16	Thôn Nà Ngày, xã Trung Hòa
5	Xây dựng Trường THPT Chiêm Hóa	1	0,06			0,06	Thị trấn Vĩnh Lộc

Số TT	Tên dự án, công trình	Số dự án, công trình	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	11	5,56	0,78	0,02	4,76	
1	Cầu tràn Khuổi Diết	1	0,09			0,09	Thôn Phú Linh, UBND xã Bình Phú
2	Cầu tràn thôn Cốc Táy	1	0,02	0,02			Thôn Cốc Táy, xã Yên Lập
3	Trạm Biến áp thôn Bản Phán, thôn Tân Lập, xã Trung Hòa	1	0,10			0,10	xã Trung Hòa
4	Lắp hệ thống ống dẫn nước (Xi phông) Khuổi Màng sang thác Khún	1	0,03	0,03			Thôn Ôn Cáy, xã Tân Mỹ
5	Bãi rác tập trung thôn Trung Lợi	1	1,00			1,00	Thôn Trung Lợi, xã Trung Hòa
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường kết nối QL2C với Khu di tích Sở Đức tiền, Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc và khu Trung tâm xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	1	1,41			1,41	Xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa
7	Cầu Chình, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa (trên tuyến đường vào Khu di tích Sở Đức tiền, Bộ Tài chính)	1	1,43	0,70		0,73	Xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa
8	Xây dựng tuyến đường giao thông từ Đường (ĐH.03) Phú Bình - Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa đến Di tích Bộ Tài chính, thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa	1	1,40			1,40	Xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa

Số TT	Tên dự án, công trình	Số dự án, công trình	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
9	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Tân An, xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa	1	0,02			0,02	xã Tân An, xã Hà Lang
10	Công trình cấp nước sinh hoạt thôn An Nghĩa, xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hóa	1	0,01			0,01	Thôn xã Tân Thịnh
11	Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa (Giai đoạn 2)	1	0,05	0,03	0,02		Xã Kim Bình
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	8	1,89	0,44		1,44	
1	Mở rộng Sân thể thao Xuân Quang	1	0,15			0,15	Thôn Làng Ải xã Xuân Quang
3	Nhà Văn Hóa gắn với Sân thể thao thôn	1	0,25	0,25			Thôn Nà Coóc, xã Xuân Quang
4	Nhà văn hóa tổ dân phố Vĩnh Thái	1	0,07			0,07	Thị trấn Vĩnh Lộc
5	Nhà văn hóa thôn Khun Mạ	1	0,01			0,01	Thôn Khun Mạ, xã Kiên Đài
6	Nhà văn hóa thôn Bản Cham, thôn Khun Mạ, thôn Bản Nghiên	1	0,12	0,05		0,07	xã Tri Phú

Số TT	Tên dự án, công trình	Số dự án, công trình	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
7	Nhà văn hóa thôn Nà Ngạn, Cốc Táy,	1	0,16	0,14		0,02	xã Yên Lập
8	Sân Thể thao Trung tâm xã	1	1,10			1,10	Thôn Nà Ngạn, xã Trung Hòa
9	Nhà Văn hóa xã Trung Hòa	1	0,02			0,02	Thôn Nà Ngạn, xã Trung Hòa
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	2	6,26	0,40		5,85	
1	Xây dựng cụm công nghiệp An Thịnh (để thực hiện dự án đầu tư nhà máy bê tông, sản xuất vật liệu xây dựng Thành Hưng tại Cụm Công nghiệp An Thịnh, Chiêm Hóa)	1	5,96	0,10		5,85	Thôn Hòa Đa, xã Phúc Thịnh
2	Khu dân cư thôn Tụ, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa	1	0,30	0,30			Thôn Tụ, xã Phúc Thịnh
B	DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI						

BIỂU SỐ 06

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG

(Kèm theo Quyết định số 377 /QĐ-UBND ngày 18 / 9 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG	5	6,30	0,60	5,70	
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI	4	5,31	0,60	4,71	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.					
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	3	1,31	0,10	1,21	
1	Công trình hồ Nà Heng	1	1,20	0,1	1,10	Xã Năng Khả, huyện Na Hang
2	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước xã Yên Hoa, xã Đà Vị, huyện Na Hang	1	0,02		0,02	Xã Yên Hoa, xã Đà Vị
3	Xử lý móng và cột vị trí 145 đường dây 220kV Hà Giang - Thái Nguyên	1	0,09		0,09	Thôn Thôm Luông, xã Thượng Nông

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;					
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu chế xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.	1	4,00	0,50	3,50	
1	Dự án Sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1	4,00	0,5	3,50	Thôn Nà Đứa, xã Đà Vị
B	DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI	1	0,99	-	0,99	
1	Nhà máy bê tông, sản xuất vật liệu xây dựng Thành Hưng tại xã	1	0,987		0,987	xã Năng Khả

BIỂU SỐ 07

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 377 /QĐ-UBND ngày 18 / 9 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG	13	21,90	8,14	13,77	
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI	12	21,75	8,05	13,71	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	1	1,93	1,93		
1	Quảng trường trung tâm huyện	1	1,93	1,93		Xã Lăng Can
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	9	13,52	5,62	7,91	
1	Xây dựng bến xe khách	1	0,13	0,08	0,05	Xã Lăng Can
2	Kè bờ suối Nậm Chang bảo vệ khu trung tâm hành chính huyện Lâm Bình (giai đoạn III)	1	1,80		1,80	Xã Lăng Can
3	Kè chống sạt lở bờ suối thôn Bản Khiển, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	1	2,16	0,72	1,44	Xã Lăng Can
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ Cầu Ta Tè, thôn Nậm Đíp, xã Lăng Can, đến chân đèo Kéo Nàng, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình	1	1,70	0,13	1,58	Xã Lăng Can

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)		Địa điểm thực hiện dự án, công trình (xã)
				Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
5	Công trình đường giao thông dọc bờ suối sân vận động thôn Bản Kề lên đập Vằng Hiền, thôn Phai Tre, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	1	1,98	1,76	0,22	Xã Lăng Can
6	Công trình đường giao thông từ Táng Khăm đến Cầu Táng Heo, thôn Nà Khả, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình	1	1,06	1,06		Xã Lăng Can
7	Đường giao thông từ Trường Tiểu học xã Khuôn Hà đến đèo Kéo Ráo, thôn Nà Vàng, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình	1	4,20	1,70	2,50	Xã Khuôn Hà
8	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực các xã Sinh Long, Thanh Tương huyện Na hang và xã Hồng Quang huyện Lâm Bình	1	0,29	0,17	0,12	xã Hồng Quang
9	Cầu Bản Khiển	1	0,20		0,20	Xã Lăng Can
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	2	6,30	0,50	5,80	
1	Sân lễ hội (phần mở rộng)	1	0,50	0,50		Xã Lăng Can
2	Xây dựng nghĩa trang nhân dân huyện Lâm Bình	1	5,80		5,80	Xã Phúc Yên
B	DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI	1	0,15	0,09	0,06	
1	Xây dựng Cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình	1	0,15	0,09	0,06	xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình